

Tỉnh thành: Vĩnh Phúc (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S88-00101	VP-0096	Sà lan máy	Lê Thành Trung	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	06/02/2010	08/02/2011	00002/10S88
2	S88-00124	VP-0135	Sà lan máy	Không Văn Lợi	Cao Phong, Huyện Lập Thạch	16/12/2008	16/12/2009	02277/08V29
3	S88-00130	VP-0142	Sà lan máy	Lê Công Hữu	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	23/12/2009	24/12/2010	00097/09S99
4	S88-00159	VP-	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Liên	Khu 7 Việt An, Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	12/06/2009	30/10/2009	00512/09V43
5	S88-00168	VP-0215	Thuyền Máy	Phan Công Phi	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	15/03/2011	15/03/2012	00006/11S98
6	S88-00169	VP-0214	Sà lan máy	Nguyễn Thị Tâm	Đại Tự, Huyện Yên Lạc	03/10/2010	07/09/2011	00023/10S88
7	S88-00184	VP-0231	Sà lan máy	Bùi Văn Bình	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	23/07/2007	23/07/2008	00760/07V98
8	S88-00193	VP-0238	Thuyền Máy	Trần Văn Chi	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	03/10/2013	03/10/2014	00947/13V19
9	S88-00217	VP-0262	Sà lan máy	Nguyễn Văn Anh	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	06/03/2013	06/03/2014	00001/13S88
10	S88-00229	VP-0275	sà lan máy	Bùi Văn Thiệu	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	23/11/2010	23/11/2011	00031/10S88
11	S88-00230	VP-0282	Sà lan máy	Nguyễn Văn Thắng	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	03/08/2007	03/08/2008	00821/07V98
12	S88-00231	VP-	Sà Lan máy	Lý ngọc Thảo	Yên Lạc, Huyện Lập Thạch	27/11/2008	27/11/2009	02189/08V29
13	S88-00238	VP-0292	Sà lan máy	Nguyễn Văn Thân	Chu Phan, Huyện Mê Linh	24/07/2007	24/07/2008	00017/07S88
14	S88-00241	VP-0295H	Sà lan máy	Phan đình Bảy	Tráng việt, Huyện Mê Linh	01/10/2007	01/10/2008	01512/07V29
15	S88-00252	VP-0311	Thuyền máy	Lê Quang Cảnh	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	27/04/2009	27/04/2010	00027/09S99
16	S88-00254	VP-0308	Sà lan máy	Lê Kim Tính	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	24/07/2007	25/07/2008	00776/07V98
17	S88-00265	VP-0332	Sà lan máy	Nguyễn Văn Lợi	Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh	07/10/2008	07/10/2009	00093/08S99
18	S88-00268	VP-0333	Sà lan máy	Nguyễn Văn Xuyên	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	24/07/2007	25/07/2008	00769/07V98
19	S88-00271	VP-0335	Thuyền máy	Nguyễn văn Cường	Đôn Nhân, Sông Lô, Huyện Sông Lô	30/03/2011	30/03/2012	00009/11S88

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S88-00273	VP-0337H	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Hoà	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	30/10/2008	30/10/2009	00414/08S15
21	S88-00276	VP-0187	Sà lan máy	Bùi Văn Thiệu	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	06/04/2010	06/04/2011	00009/10S88
22	S88-00277	VP-0344	Sà lan máy	Lê Xuân Thắng	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	23/10/2007	23/10/2008	00000/07S99
23	S88-00283	VP-0350	Sà lan máy	Bùi minh Đăng	Sơn đông, Huyện Lập Thạch	03/03/2009	03/03/2010	00309/09V29
24	S88-00290	VP-0361	Sà lan máy	Lê Quang Thuận	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	22/11/2011	22/11/2012	00083/11S99
25	S88-00297	VP-0372	Sà lan máy	Bùi Đức Thịnh	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	25/08/2008	25/08/2009	00076/08S99
26	S88-00301	VP-0380	Sà lan máy	Lê Tiến Sơn	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	17/11/2011	17/11/2012	00017/11S88
27	S88-00302	VP-0381	Sà lan máy	Bùi Quang Vinh	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	07/07/2008	07/07/2009	00859/08V98
28	S88-00303	VP-0376	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hải	Trung Hà, Huyện Yên Lạc	08/09/2008	24/08/2009	00495/08V33
29	S88-00305	VP-0383	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Thân	Chu Phan, Huyện Mê Linh	25/07/2007	25/07/2008	00770/07V98
30	S88-00314	VP-0397	Sà lan máy	Nguyễn Văn Viết	Tráng Việt, Huyện Mê Linh	19/08/2008	19/08/2009	00074/08S99
31	S88-00317	VP-0406	Sà lan máy	Lê Văn Kỷ	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	10/05/2014	10/05/2015	00007/14S88
32	S88-00318	VP-0400	Thuyền máy	Vũ Đức Năm	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	13/08/2007	13/08/2008	00018/07S88
33	S88-00323	VP-0415	Sà lan máy	Nguyễn Văn Nga	Yên Thạch, Huyện Lập Thạch	25/07/2007	25/07/2008	00768/07V98
34	S88-00326	VP-0425	Sà lan máy	Trần xuân Mai	Trung Hà, Huyện Yên Lạc	31/03/2008	31/03/2009	00526/08V29
35	S88-00331	VP-0445	Thuyền máy	La Văn Hà	Hải Lưu, Sông Lô, Huyện Sông Lô	13/09/2011	13/09/2012	00020/11S88
36	S88-00361	VP-0521	Thuyền máy	Nguyễn văn Cảnh	Sơn đông, Huyện Lập Thạch	04/07/2007	04/07/2008	00688/07V98
37	S88-00362	VP-0530	Sà lan máy	Nguyễn Văn Hiến	Tam Hồng, Huyện Yên Lạc	05/09/2007	05/09/2008	00083/07S99
38	S88-00364	VP-0531	GIO LINH-01	Vũ Văn Xuyến	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	23/07/2007	23/07/2008	00758/07V98
39	S88-00382	VP-0610	Sà lan máy	Lê Đức Quyền	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	27/04/2016	27/04/2017	00386/16V19
40	S88-00384	VP-0671	Sà lan máy	Nguyễn Văn Đức	Yên Thạch, Huyện Lập Thạch	25/03/2011	25/03/2012	00005/11S88
41	S88-00386	VP-0698	HT-0716	Nguyễn Văn Hưng	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	10/07/2009	10/07/2010	00685/09V19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S88-00387	VP-	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Chí	Đại Tự, Huyện Yên Lạc	19/08/2007	23/08/2008	00248/07V33
43	S88-00394	VP-0769.	sà lan máy	Chu Văn Duẩn	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	14/02/2011	14/02/2012	00001/11S88
44	S88-00398	VP-.....	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Sỹ	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	18/08/2008	18/08/2009	00691/08V19
45	S88-00399	VP-0876	Thuyền máy	Nguyễn Đình Tuấn	Đôn Nhân, Sông Lô, Huyện Sông Lô	28/10/2010	28/10/2011	00026/10S88
46	S88-00402	VP-.....	Sà Lan Máy	Nguyễn Quang Chiu	Xã Tam Hồng, Huyện Yên Lạc	26/05/2009	26/05/2010	00522/09V19
47	S88-00403	VP-.....	Sà Lan Máy	Công ty TNHH Hưng Phúc	Việt Xuân, Huyện Vĩnh Tường	08/06/2009	08/06/2010	00455/09V19
48	S88-00406	VP-0992	Sà lan máy	Nguyễn Văn Mười	Đôn nhân, Sông lô, Huyện Sông Lô	30/10/2011	30/10/2012	00023/11S88
49	S88-00407	VP-0977	Sà lan máy	Nguyễn Văn Đức	Hải Lưu - Sông lô, Huyện Sông Lô	22/04/2013	22/04/2014	00006/13S88
50	S88-00408	VP-0974	Sà lan máy	Lê Văn Phấn	Đôn Nhân , Sông Lô, Huyện Sông Lô	30/10/2011	30/10/2012	00022/11S88
51	S88-00409	VP-0969	Sà lan máy	Nguyễn Văn Loan	Đôn Nhân , Sông lô, Huyện Sông Lô	28/10/2010	28/10/2011	00028/10S88
52	S88-00411	VP-1007	Sà Lan máy	Đặng Quang Thanh	Yên Thạch, Sông lô, Huyện Sông Lô	09/09/2012	09/09/2013	00013/12S88
53	S88-00414	VP-0979	Sà lan máy	Nguyễn Trung Dũng	Tam Sơn, Sông Lô, Huyện Sông Lô	23/11/2009	23/11/2010	00025/09V19
54	S88-00418	VP-1029	Thuyền máy	Lê Văn Đông	Sơn Đông, Huyện Lập Thạch	02/04/2011	02/04/2012	00010/11S88
55	S88-00419	VP-	Sà Lan máy	Nguyễn Thị Dung	Yên Thạch, Thành phố Vĩnh Yên	12/03/2010	12/03/2011	00007/10S88
56	S88-00420	VP-1019	Đò ngang	Nguyễn Duy Tuấn	Tứ Yên, Huyện Sông Lô	17/04/2015	17/04/2016	00346/15V19
57	S88-00421	VP-1041	Sà Lan Máy	Lê Văn Đông	Đôn Nhân - Sông Lô, Huyện Sông Lô	19/06/2013	19/06/2014	00525/13V19
58	S88-00422	VP-1092	Xuồng công tác	Lê Văn Tuấn	Ngọc Thanh, Thị xã Phúc Yên	04/11/2014	04/11/2015	00913/14V19
59	S88-00424	VP-.....	Sà lan máy	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Văn Quán, Huyện Lập Thạch	28/09/2013	17/06/2014	00925/13V19

Tỉnh thành: Vĩnh Phúc (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S88-00030		Đồ ngang sông	Trần Văn Đức	Xã Cao Đại, Thành phố Vĩnh Yên	06/04/2007	06/04/2008	00030/07S19
2	S88-00355	VP-0203	Đồ ngang	Nguyễn Hữu Đức	Đại Tự, Huyện Yên Lạc	14/11/2006	14/11/2007	00060/06S88
3	S88-00357	VP-0294	Đồ ngang	Tăng Đình Dậu	Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Tường	14/11/2006	14/11/2007	00062/06S88
4	S88-00366	VP-0542	Đồ ngang	Nguyễn Bằng Quang	Trung Trắc, Thị xã Phúc Yên	05/07/2011	05/07/2012	00015/11S88
5	S88-00396	VP-0643	Đồ ngang	Trần Văn Đức	Cao đại, Huyện Vĩnh Tường	26/05/2012	26/05/2013	00010/12S88

(Tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2017)

Tỉnh thành: Vĩnh Phúc (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S88-00420	VP-1019	Đò ngang	Nguyễn Duy Tuấn	Tứ Yên, Huyện Sông Lô	17/04/2015	17/04/2016	00346/15V19